

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

Bản án số: 570/2024/HC-PT

Ngày: 07/10/2024

*Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh
vực quản lý đất đai*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;

Bà Lê Thị Mai.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nhật Phong - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thúy, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 07 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 372/2024/TLPT-HC ngày 16 tháng 8 năm 2024 về việc “Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 66/2024/HC-ST ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh T.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10622/2024/QĐ-PT ngày 12 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

* ***Người khởi kiện:*** Ông Dương Văn V, sinh năm 1946; Địa chỉ: Số nhà D H, phường Q, thành phố T, tỉnh T; có mặt.

* ***Người bị kiện:*** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T; Địa chỉ: Số C Đại lộ L, phường L, thành phố T, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đức G - Phó Chủ tịch UBND tỉnh T, có văn bản xin xét xử vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh T; Địa chỉ: Khu F, Thị trấn H, huyện H, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc T – Chủ tịch UBND huyện H, có văn bản xin xét xử vắng mặt.

- UBND xã H, huyện H, tỉnh T; Địa chỉ: Xã H, huyện H, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn T1 - Phó chủ tịch UBND xã H, có văn bản xin xét xử vắng mặt.

- Ông Nguyễn Thế D, sinh năm 1953; Địa chỉ: Xóm K, xã H, huyện H, tỉnh T; vắng mặt.

* **Người kháng cáo:** Ông Dương Văn V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 26/4/2023, đơn trình bày, B tự khai và quá trình giải quyết tại Tòa án, người khởi kiện ông Dương Văn V trình bày:

Ông nhập ngũ năm 1963, vào Nam đánh Mỹ từ năm 1965 đến năm 1975. Quá trình chiến đấu ông bị thương và nhiễm chất độc từ vũ khí hóa học. Con ông là Dương Văn H cũng là nạn nhân chất độc màu da cam, bị tàn tật, động kinh, tâm thần rất nặng, luôn đập phá đồ đạc phải thường xuyên điều trị tại bệnh viện. Sau khi xuất viện phải gửi H đến nhà người thân ở nông thôn yên tĩnh, chăm sóc nuôi dưỡng nghỉ ngơi điều trị. Vì nhà ông ở thành phố T ồn ào nên năm 2013 ông về quê yên tĩnh làm nhà ở nuôi dưỡng chăm sóc điều trị bệnh cho H để bệnh tật thuyên giảm và đã có kết quả tốt. Gia đình ông đang sống yên ổn. Đến tháng 02/2019, Nguyễn Thế D dùng xe ủi đi qua ngõ nhà ông lên núi tự mở đường ô tô chở gỗ kinh doanh làm nứt tường, phá hoại công trình phòng chống thiên tai lũ lụt, gây nước tràn ngập vào nhà ông khi trời mưa to. Đặc biệt, khi ô tô đi lại ồn ào làm bệnh động kinh tâm thần của H càng tăng nặng. Ngoài ra, D còn lập trạm gác thu tiền ô tô khác. Ông phải chôn cột bê tông cốt thép để ngăn cản ô tô thì Nguyễn Thế D sai người đến xông vào phá. Hành vi của D đã vi phạm pháp luật. Ông đã làm đơn tố cáo lên xã, huyện, tỉnh nhưng không được giải quyết đúng quy định của pháp luật. Ông đã làm đơn tố cáo gửi các cấp nhưng không được giải quyết. Nay ông Dương Văn V khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Hủy bỏ 3 Thông báo về việc giải quyết khiếu nại tố cáo: Số 12327/UBND-TD ngày 13/8/2021, số 10905/UBND-TD ngày 27/7/2022, số 12495/UBND-TD ngày 23/8/2022 và số 2387/UBND-TD ngày 01/3/2023.

- Buộc ông Nguyễn Thế D khôi phục lại hiện trạng ban đầu ngõ và cổng nhà ông Dương Văn V lên núi không còn đường ô tô D tự mở, đắp lại đê chắn lũ sau làng D tự phá làm đường ô tô, kè lại đá bậc thang trên núi D phá làm đường ô tô, khôi phục lại rãnh thoát nước D tự san lấp làm đường ô tô nên khi trời mưa nước gây lụt lội cho nhà ông.

- Buộc D phải trả tiền chênh lệch do D gây ra cho gia đình ông khi phải gửi anh H đến nhà người thân nuôi dưỡng chăm sóc điều trị bệnh là

1.000.000đ/tháng; dựng trả lại cột bê tông cốt thép bảo vệ tường nhà ông mà D phá trộm.

- Nguyễn Thế D và những người bảo kê D phá rừng núi gây thiệt hại cho nhà ông phải bồi thường tổn thất về thể chất và tinh thần cho người bị hại là bố con ông Dương Văn V, Dương Văn H1 50.000.000đ. Riêng D trả 30.000.000đ do hưởng lợi vận tải gỗ đi qua ngõ mà ông xây dựng.

- Trong trường hợp Nguyễn Thế D không trả lại không gian yên tĩnh cho nhà ông đón cháu H1 – nạn nhân chất độc màu da cam về nhà ở điều trị thì D và những người bao che cho D phải trả cho gia đình tôi 1,5 tỉ đồng để mua đất nơi khác yên tĩnh làm nhà đón anh H1 về ở chăm sóc nuôi dưỡng điều trị bệnh.

* Tại phiên tòa ngày 24/5/2024, ông Dương Văn V rút một phần yêu cầu khởi kiện: Không đề nghị xem xét Văn bản số 2387/UBND-TD ngày 01/3/2023 của UBND tỉnh T và rút phần yêu cầu ông D phải bồi thường 1.000.000đ/tháng do chênh lệch trong việc phải đưa con ông đi chỗ khác điều trị. Ông D và những người bảo kê cho D làm sai phải trả cho ông 50.000.000đ, trong đó ông D phải trả 30.000.000đ do hưởng lợi từ việc chở gỗ đi qua ngõ nhà ông. Nếu ông D và cơ quan chức năng có thẩm quyền bao che cho ông D không trả lại không gian yên tĩnh cho gia đình ông đón cháu H1 về nuôi thì phe cánh ông D phải trả cho ông 1,5 tỷ đồng để ông đi mua nhà chỗ khác làm nơi chăm sóc cháu H1 (con trai ông).

* Bà Nguyễn Thị D1 (vợ ông Dương Văn V): đồng quan điểm với người khởi kiện là ông Dương Văn V.

Tại các phiên giao nộp công khai chứng cứ và đối thoại thì tất cả những người bị kiện đều vắng mặt (02 lần), Tòa án đã lập biên bản giao nộp, công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành đối thoại được để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Theo các văn bản giải trình, quan điểm giải quyết vụ án của người bị kiện thì người bị kiện có ý kiến như sau:

* Tại Văn bản số 5360/UBND-TD ngày 19/4/2024, người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh T nêu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Gia đình ông Dương Văn V thường trú tại số nhà D, đường H, phường Q, thành phố T; ngoài ra gia đình ông V còn có 01 ngôi nhà ở quê (thôn K, xã H, huyện H) sử dụng vào mục đích làm nhà thờ; ngôi nhà này xây dựng năm 2013 nhưng thường xuyên khóa cửa, vợ chồng ông V thỉnh thoảng mới về. Năm 2015, ông Dương Văn V bắt đầu có đơn kiến nghị, tố cáo nhiều nội dung liên quan đến việc ông Nguyễn Thế D và một số người mở đường đổ đất đá, vận chuyển gỗ gây thiệt hại cho gia đình ông tại xã H, huyện H và đề nghị cho gia đình ông mở rãnh thoát nước; nội dung đơn của ông Dương Văn V đã được UBND xã H, UBND huyện H kiểm tra, xác minh giải quyết và trả lời ông

Dương Văn V; UBND tỉnh T đã có nhiều văn bản chỉ đạo UBND huyện H giải quyết, đối thoại và trả lời ông Dương Văn V.

* Kết quả xác minh:

1. Kết quả làm việc, đối thoại với ông Dương Văn V:

Tại biên bản ngày 29/7/2021, ông Dương Văn V và vợ là bà Nguyễn Thị D1 chỉ còn đề nghị 01 nội dung: Đề nghị được xây dựng rãnh thoát nước hở bằng nguồn kinh phí của gia đình (chiều dài khoảng 40m, chiều rộng 0,5m và sâu 0,6m). Vị trí rãnh thoát nước này có điểm đầu là cổng nhà ông V, điểm cuối đầu nối với đường liên thôn (đường bê tông), thuộc tuyến đường N, thôn K.

Theo ông Dương Văn V trình bày: Năm 2013, gia đình ông tiến hành xây dựng nhà thờ và sau đó đã đề nghị với xã mở rộng đoạn ngõ thuộc tuyến đường N; được sự giải quyết của xã, năm 2014, 2015 gia đình ông V đã tiến hành đổ bê tông (bằng nguồn kinh phí của gia đình, UBND xã H hỗ trợ xi măng theo chương trình nông thôn mới). Dọc theo chiều dài ngõ có tiếp giáp đất của 02 hộ gia đình (một bên giáp với tường rào xây của hộ ông D và bên còn lại giáp tường rào xây của hộ bà T2). Khi xây dựng, ông V không thiết kế xây dựng rãnh thoát nước. Từ khi đổ bê tông xong, hàng năm về mùa mưa lượng nước từ trên đồi chảy tràn trên đường xuống đồng ruộng bình thường, không có vấn đề gì xảy ra, ông V không có kiến nghị gì về nội dung này. Cho đến cuối năm 2019, ông Nguyễn Thế D (hộ liền kề với hộ ông V), tiến hành san gạt, chặt phá cây đoạn từ cổng nhà ông V lên chân núi để dùng xe vận chuyển gỗ chàm, keo trồng từ trên sườn đồi xuống. Việc san gạt, chặt phá cây của ông D đã dẫn đến lượng mưa chảy từ trên đồi xuống sẽ chảy mạnh, tràn trên đoạn ngõ và tràn vào nhà ông gây ngập, trơn trượt cho ngõ đi. Do đó, từ đầu năm 2020 ông V bắt đầu có đơn đề nghị được xây dựng rãnh thoát nước.

2. Kiểm tra hồ sơ quản lý đất đai và hiện trạng tuyến đường ngõ Đ:

2.1. Hồ sơ quản lý đất đai Kết quả kiểm tra cho thấy, tuyến đường ngõ Đ được thể hiện trên Bản đồ địa chính qua các thời kỳ (1986, 1997, 2015), như vậy tuyến đường này đã được Nhà nước quản lý là đất giao thông.

2.2. Hiện trạng tuyến đường ngõ Đ đầu ngõ Đ có điểm đầu giáp với đường liên thôn, điểm cuối là chân núi (khu vực đất rừng sản xuất của các hộ dân), rộng trung bình khoảng 3m, gồm 02 đoạn:

- Đoạn thứ nhất (ngõ vào nhà ông Dương Văn V): Dài khoảng 40m (từ đường liên thôn đến cổng nhà ông V), vị trí rộng nhất 3,1m và hẹp nhất 2,56m, là đường bê tông do gia đình ông V làm vào năm 2014, 2015; mặt đường có độ dốc đảm bảo cho việc thoát nước mưa chảy tràn; 02 bên đoạn ngõ giáp với tường rào xây (cao khoảng 1,5m) của hộ ông D và hộ bà T2.

- Đoạn thứ hai: Dài khoảng 150m (từ cổng nhà ông Dương Văn V đến chân núi), rộng trung bình khoảng 3,0m, là đường đất; thời điểm kiểm tra, mặt đường nhiều loại cây (nhỏ) và cỏ dại mọc.

Tuyến đường ngõ Đ hiện nay chỉ có duy nhất hộ ông Dương Văn V sử dụng vào mục đích sinh hoạt (nhà bà T2 có 1 cổng phụ mở ra đường này nhưng dùng cho chăn nuôi).

3. Giải quyết của UBND xã H, UBND huyện H:

3.1. Giải quyết của UBND xã H: Ông Dương Văn V có đơn đề nghị được xây dựng rãnh thoát nước hở, rộng 01m, sâu 0,6m; căn cứ kết quả kiểm tra hiện trạng đoạn ngõ (vị trí rộng nhất 3,1m, hẹp nhất 2,56m), để đảm bảo an toàn giao thông đi lại, xã đã họp dân và thống nhất cho hộ ông V xây dựng rãnh thoát nước, rộng 0,5m, sâu 0,6m nhưng ông V không đồng ý (tại Báo cáo số 114/BC-UBND ngày 14/12/2020 của UBND xã H). Theo báo cáo của UBND xã H, tuyến đường ngõ Đ là đường dân sinh, phục vụ sản xuất, phòng cháy rừng nên việc xây dựng rãnh thoát nước phải đảm bảo giao thông đi lại (Báo cáo số 03/BC-UBND ngày 18/01/2021).

Theo ý kiến của bà Hoàng Thị L, Bí thư Chi bộ thôn T, mục đích ông V đề nghị mở rãnh thoát nước là để cản trở việc vận chuyển, đi lại của người dân lên rừng sản xuất (Biên bản ngày 25/6/2021).

Ý kiến của UBND xã H tại Biên bản làm việc ngày 29/7/2021: Vì đoạn ngõ hẹp, nếu gia đình ông Dương Văn V đồng ý xây dựng rãnh thoát nước kín, có nắp đậy bằng bê tông chịu lực đảm bảo an toàn giao thông cho xe vận chuyển khai thác gỗ chàm, keo khi đến kỳ thu hoạch của người dân thì UBND xã H sẽ tổ chức họp lại dân thôn K để xin ý kiến theo quy định.

3.2. Giải quyết của UBND huyện H: Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh T, ngày 25/6/2021 Chủ tịch UBND huyện H khảo sát thực địa tuyến đường ngõ Đ và sau đó cùng với các phòng, ban chuyên môn của huyện, UBND xã H tiến hành làm việc với ông Dương Văn V, tại Hội nghị đã kết luận: Tuyến đường N là con đường dân sinh, nên việc gia đình ông V đề nghị xây dựng rãnh thoát nước được thực hiện theo Điều 10 Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, cụ thể: Việc xây dựng rãnh thoát nước là do nhân dân thôn T bàn và quyết định; theo đó, UBND xã H đã chỉ đạo phát phiếu lấy ý kiến đến từng hộ dân, kết quả có 63/87 hộ, (72,4%) không đồng ý với việc mở rãnh thoát nước ngõ Đ, thôn T. Như vậy, việc ông Dương Văn V đề nghị làm rãnh thoát nước ở Ngõ Đ là không có cơ sở. Trên cơ sở đó, UBND huyện H đã báo cáo UBND tỉnh T tại Công văn số 1753/UBND-TTr ngày 08/7/2021.

4. Xem xét nội dung đề nghị mở rãnh thoát nước hở của gia đình ông Dương Văn V:

* Thứ nhất, về mặt pháp lý:

+ Tuyến đường ngõ Đ được thể hiện trên Bản đồ địa chính qua các thời kỳ (1986, 1997, 2015), như vậy tuyến đường này đã được Nhà Nước quản lý là đất giao thông.

+ Việc mở rãnh thoát nước tại ngõ Đ (đường dân sinh) phải được thực hiện theo Điều 10 Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; nội dung này đã được UBND huyện H giải quyết theo quy định.

* Thứ hai, về mặt thực tiễn:

+ Việc gia đình ông Dương Văn V đề nghị mở rãnh thoát nước hờ tại ngõ Đ với mục đích là thoát nước mưa chảy tràn là chưa cần thiết vì: Trước đây cũng chính do gia đình ông thiết kế xây dựng đoạn ngõ này, nhưng không làm rãnh; đồng thời trong những năm vừa qua việc thoát nước mưa chảy tràn ở đoạn ngõ này được đảm bảo, không có hiện tượng ngập úng (mặt đường ngõ có độ dốc đảm bảo).

+ Vì đoạn ngõ hẹp nên việc xây dựng rãnh thoát nước hờ, rộng 0,5m, cộng với khoảng cách 0,2 m từ tường rào xây của hộ bà T2 trở ra để đảm bảo an toàn tường rào thì chiều rộng ngõ chỗ hẹp nhất còn 1,86m (2,56m - 0,7m) sẽ không đảm bảo an toàn cho việc đi lại của người dân.

5. Kết luận:

- Tuyến đường ngõ Đ được thể hiện trên Bản đồ địa chính qua các thời kỳ (1986, 1997, 2015), như vậy tuyến đường này đã được Nhà Nước quản lý là đất giao thông.

- Việc mở rãnh thoát nước tại ngõ Đ (đường dân sinh) phải được thực hiện theo Điều 10 Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; nội dung này đã được UBND huyện H giải quyết theo quy định.

- Do đoạn ngõ hẹp, nên việc gia đình ông Dương Văn V đề nghị xây dựng rãnh thoát nước hờ, rộng 0,5m, cộng với khoảng cách 0,2m từ tường rào hộ bà T2 trở ra là không phù hợp.

- Tuyến đường ngõ Đ từ trước đến nay chưa có rãnh thoát nước, khi đổ bê tông năm 2014, 2015 gia đình ông Dương Văn V cũng không thiết kế rãnh thoát nước; các năm gần đây chưa có hiện tượng ngập úng do nước mưa chảy tràn. Tuy nhiên, có thể xem xét xây dựng rãnh thoát nước kín vừa đảm bảo an toàn giao thông vừa phục vụ nhu cầu của gia đình ông Dương Văn V.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, Chủ tịch UBND tỉnh T ban hành các Văn bản trả lời ông Dương Văn V (số 12372/UBND-TD ngày 13/8/2021, số 10905/UBND-TD ngày 27/7/2022 và số 12495/UBND-TD ngày 23/8/2022) và

báo cáo Thanh tra Chính phủ tại Văn bản số 2387/UBND-TD ngày 01/3/2023, các văn bản có nội dung: Việc ông Dương Văn V đề nghị mở rãnh thoát nước hở tại ngõ Đ, thôn T, xã H, huyện H là không phù hợp. Nếu gia đình ông Dương Văn V đồng ý xây dựng rãnh thoát nước kín (có nắp đậy bằng bê tông chịu lực) đảm bảo an toàn giao thông thì có đơn gửi UBND xã H, huyện H để được xem xét, giải quyết theo quy định.

Như vậy, nội dung đơn của ông Dương Văn V đã được Chủ tịch UBND tỉnh T, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T, UBND huyện H chỉ đạo, kiểm tra, giải quyết, đối thoại và trả lời ông Dương Văn V theo đúng quy định của pháp luật. Việc ông Dương Văn V đề nghị mở rãnh thoát nước hở tại ngõ Đ, thôn T, xã H, huyện H là không có cơ sở.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND huyện H, tỉnh T tại Văn bản số 1688/UBND-TTr ngày 21/5/2024 gửi TAND tỉnh T trong đó nêu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

1. Nội dung đề nghị của ông Dương Văn V:

Gia đình ông Dương Văn V thường trú tại số nhà D, đường H, phường Q, thành phố T; ngoài ra gia đình ông còn có 01 ngôi nhà ở quê (thôn K, xã H, huyện H) sử dụng vào mục đích làm nhà thờ. Ngôi nhà (nhà thờ) này xây dựng năm 2013 nhưng thường xuyên khóa cửa, vợ chồng ông V thỉnh thoảng mới về.

Năm 2015, ông Dương Văn V bắt đầu có đơn kiến nghị, tố cáo nhiều nội dung liên quan đến khu đất tại thôn K, xã H, huyện H gửi cơ quan có thẩm quyền; đơn của ông V đã được UBND xã H, UBND huyện H kiểm tra, xác minh giải quyết, báo cáo UBND tỉnh T nhiều lần và trả lời ông V bằng văn bản. Tuy nhiên, ông Dương Văn V không đồng ý và đã tiếp tục có đơn đến UBND tỉnh T.

Từ năm 2021 đến nay, ông Dương Văn V tiếp tục đề nghị được xây dựng rãnh thoát nước hở bằng nguồn kinh phí của gia đình (chiều dài khoảng 40m, chiều rộng 0,5m và sâu 0,6m). Vị trí rãnh thoát nước này có điểm đầu là cổng nhà ông V, điểm cuối đầu nối với đường liên thôn (đường bê tông), thuộc tuyến đường N, thôn K. Nội dung đề nghị của ông V đã được UBND huyện H, UBND tỉnh T trả lời, đối thoại nhiều lần nhưng ông V không đồng ý và khởi kiện tại Tòa án.

2. Hồ sơ quản lý đất đai và hiện trạng tuyến đường ngõ Đ như trình bày của UBND tỉnh T.

3. Về việc giải quyết đề nghị của ông Dương Văn V của UBND huyện H: Ngày 25/6/2021 Chủ tịch UBND huyện H khảo sát thực địa tuyến đường ngõ Đ và sau đó cùng với các phòng, ban chuyên môn của huyện, UBND xã H tiến hành làm việc với ông V, tại Hội nghị đã kết luận: Tuyến đường N là con đường dân sinh, nên việc gia đình ông V đề nghị xây dựng rãnh thoát nước được thực

hiện theo Điều 10 Pháp lệnh số 34/2007/PLUBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, cụ thể: Việc xây dựng rãnh thoát nước là do nhân dân thôn T bàn và quyết định; theo đó, UBND xã H đã chỉ đạo phát phiếu lấy ý kiến đến từng hộ dân, kết quả có 63/87 hộ (72,4%) không đồng ý với việc mở rãnh thoát nước ngõ Đ, thôn T. Như vậy, việc ông V đề nghị làm rãnh thoát nước ở ngõ Đ là không có cơ sở (gửi kèm biên bản làm việc ngày 25/6/2021 của UBND huyện H).

4. Kết luận:

- Tuyến đường ngõ Đ được thể hiện trên Bản đồ địa chính qua các thời kỳ (1986, 1997, 2015), như vậy tuyến đường này đã được Nhà nước quản lý là đất giao thông.

- Việc mở rãnh thoát nước tại ngõ Đ (đường dân sinh) phải được thực hiện theo Điều 10 Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; nội dung này đã được UBND huyện H giải quyết theo quy định.

- Do đoạn ngõ hẹp, nên việc gia đình ông Dương Văn V đề nghị xây dựng rãnh thoát nước hở, rộng 0,5m, cộng với khoảng cách 0,2m từ tường rào hộ bà T2 trở ra là không phù hợp.

- Tuyến đường ngõ Đ từ trước đến nay chưa có rãnh thoát nước, khi đổ bê tông năm 2014, 2015 gia đình ông Dương Văn V cũng không thiết kế rãnh thoát nước; các năm gần đây chưa có hiện tượng ngập úng do nước mưa chảy tràn. Tuy nhiên, có thể xem xét xây dựng rãnh thoát nước kín vừa đảm bảo an toàn giao thông vừa phục vụ nhu cầu của gia đình ông Dương Văn V.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra hồ sơ quản lý đất đai, kiểm tra thực tế và ý kiến khu dân cư thôn T, xã H. UBND huyện H đã có văn bản trả lời Công văn số 141/UBND-TTr ngày 19/01/2021 và Báo cáo UBND tỉnh T tại Công văn số 1753/UBND-TTr ngày 08/7/2021. Như vậy, nội dung đơn của ông Dương Văn V đã được UBND huyện H kiểm tra, giải quyết, đối thoại và trả lời ông Dương Văn V theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông V không đồng ý. Chủ tịch UBND tỉnh T, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T đã tiếp tục đối thoại, trả lời công dân. Việc ông Dương Văn V đề nghị mở rãnh thoát nước hở tại ngõ Đ, thôn T, xã H, huyện H là không có cơ sở.

** Tại Văn bản số 76/UBND-ĐC ngày 23/5/2024. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh T: Thống nhất như ý kiến UBND tỉnh T theo nội dung của các Công văn số 2387/UBND-TD ngày 01/3/2023; số 12495/UBND-TD ngày 23/8/2022; số 10905/UBND-TD ngày 27/7/2022; số 12327/UBND-TD ngày 13/8/2021 và thống nhất như ý kiến của UBND huyện H, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn V.*

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 66/2024/HC-ST ngày 24/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh T đã quyết định:

Căn cứ: Điều 7; khoản 1 Điều 30; khoản 3, khoản 4 Điều 32; Điều 143; điểm a khoản 2 Điều 165; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; khoản 1 Điều 206; khoản 3 Điều 345; khoản 1 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính.

Các Điều 7; 8; 23; 146 Luật Đất đai. Các Điều 3; 4; 22 Thông tư 32/2014/TT-BGTVT ngày 08/8/2014 hướng dẫn về quản lý, vận hành, khai thác đường GTNT; Điều 11; 15 Luật Thực hiện dân chủ cơ sở.

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn V về việc hủy các văn bản:

Văn bản số 12327/UBND-TD ngày 13/8/2021 về việc trả lời ông Dương Văn V không đồng ý cho ông mở rãnh thoát nước hờ trên đường dân sinh do Nhà Nước quản lý;

Văn bản số 10905/UBND-TD ngày 27/7/2022 về việc trả lời ông V như Công văn số 12327/UBND-TD ngày 13/8/2021;

Văn bản số 12495/UBND-TD ngày 23/8/2022 trả lời ông và giữ nguyên nội dung đã trả lời tại Công văn số 10905/UBND-TD ngày 27/7/2022 của UBND tỉnh T;

Bác yêu cầu của ông Dương Văn V về việc buộc ông Nguyễn Thế D khôi phục lại hiện trạng ban đầu ngõ và công nhà ông V lên núi, đắp lại đê chắn lũ sau làng, kê lại đá bậc thang trên núi, khôi phục lại rãnh thoát nước mà D tự phá làm đường ô tô khi trời mưa gây lụt lội cho nhà ông. Cũng là để trả lại không gian yên tĩnh để đón cháu H1, nạn nhân chất độc màu da cam về nhà chăm sóc nuôi dưỡng điều trị bệnh tật.

2. Đình chỉ việc giải quyết đối với yêu cầu hủy Văn bản số 2387/UBND-TD ngày 01/3/2023 của UBND tỉnh T về việc trả lời kết quả giải quyết đơn của ông V cho Văn phòng C và yêu cầu buộc Nguyễn Thế D và những người bảo kê D phá rừng núi gây thiệt hại cho nhà ông phải bồi thường tổn thất về thể chất và tinh thần cho người bị hại là bố con ông Dương Văn V, Dương Văn H1 50.000.000đ. Riêng D trả 30.000.000đ do hưởng lợi vận tải gỗ đi qua ngõ mà ông xây dựng. Buộc D và những người bao che lâm tặc D làm con ông phải đi sơ tán, thì phe cánh của D phải trả cho gia đình tôi 1,5 tỉ đồng để mua đất nơi khác yên tĩnh làm nhà đón cháu H1 về ở chăm sóc nuôi dưỡng điều trị bệnh.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/5/2024, người khởi kiện là ông Dương Văn V có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích tài liệu có trong hồ sơ và tranh luận tại phiên tòa có quan điểm thể hiện: Tòa án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện là đúng quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện không xuất trình được tài liệu mới bảo vệ cho nội dung kháng cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận và nghị án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 26/4/2023, ông Dương Văn V khởi kiện đề nghị hủy các quyết định hành chính, công văn của cơ quan, người có thẩm quyền quản lý về đất đai, mà người khởi kiện cho rằng quyền, lợi ích của mình bị xâm phạm, đó là: Văn bản số 12327/UBND-TD ngày 13/8/2021 về việc trả lời ông Dương Văn V không đồng ý cho ông mở rãnh thoát nước hờ trên đường dân sinh do Nhà nước quản lý, Văn bản số 10905/UBND-TD ngày 27/7/2022 về việc trả lời ông V như Công văn số 12327/UBND-TD ngày 13/8/2021, Văn bản số 12495/UBND-TD ngày 23/8/2022 trả lời ông và giữ nguyên nội dung đã trả lời tại các Văn bản số 12327/UBND-TD ngày 13/8/2021 và số 10905/UBND-TD ngày 27/7/2022 là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp tỉnh. Tòa án nhân dân tỉnh T đã thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền và trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 30, Điều 32, Điều 115 và điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Ngoài ra, ông Dương Văn V còn yêu cầu buộc ông Nguyễn Thế D khôi phục lại hiện trạng ban đầu ngõ và cổng nhà ông lên núi, khôi phục lại rãnh thoát nước ông D tự san lấp.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND huyện H, UBND xã H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác ông Nguyễn Thế D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Bản án sơ thẩm xác định về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, về quyết định hành chính liên quan, về tư cách những người tham gia tố tụng trong vụ án đúng quy định pháp luật. Việc chứng minh, thu thập chứng cứ đã được thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định tại chương VI Luật Tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo của người khởi kiện trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3]. Về nội dung: Bản án sơ thẩm đã đánh giá tính hợp pháp của văn bản hành chính bị khiếu kiện, theo đó:

[3.1]. Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền:

Đầu năm 2020 ông V có đơn và các tài liệu gửi UBND xã H, huyện H, tỉnh T đề nghị được mở rãnh thoát nước trên tuyến đường trước ngõ nhà ông. Việc mở rãnh thoát nước hở không được UBND xã chấp nhận, chỉ cho phép làm rãnh thoát nước kín có nắp đậy đủ tiêu chuẩn đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông. Không đồng ý với việc này nên ông đã khiếu nại lên huyện, tỉnh nhiều lần đã được các cấp đối thoại, giải quyết bằng các Văn bản số 12327/UBND-TD ngày 13/8/2021 về việc trả lời ông Dương Văn V không đồng ý cho ông mở rãnh thoát nước hở trên đường dân sinh do Nhà nước quản lý, Văn bản số 10905/UBND-TD ngày 27/7/2022 về việc trả lời ông V như Công văn số 12327/UBND-TD ngày 13/8/2021, Văn bản số 12495/UBND-TD ngày 23/8/2022 trả lời ông và giữ nguyên nội dung đã trả lời tại Văn bản số 12327/UBND-TD ngày 13/8/2021 và Văn bản số 10905/UBND-TD ngày 27/7/2022.

Như vậy, các Quyết định nêu trên được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thời hạn, thẩm quyền theo quy định tại các Điều 21, 22, 28, 29, 35, 36 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; các Điều 17, 18, 21 và từ Điều 27 đến 31, từ Điều 36 đến 40 của Luật Khiếu nại năm 2011; các Điều 7, 8, 23, 146 của Luật Đất đai.

[3.2] Về nội dung khởi kiện yêu cầu hủy các Văn bản số 12327/UBND-TD ngày 13/8/2021 về việc trả lời ông Dương Văn V không đồng ý cho ông mở rãnh thoát nước hở trên đường dân sinh do Nhà nước quản lý, Văn bản số 10905/UBND-TD ngày 27/7/2022 về việc trả lời ông V như Công văn số 12327/UBND-TD ngày 13/8/2021, Văn bản số 12495/UBND-TD ngày 23/8/2022 trả lời ông và giữ nguyên nội dung Đã trả lời tại Văn bản số 12327/UBND-TD ngày 13/8/2021 và Văn bản số 10905/UBND-TD ngày 27/7/2022.

Hội đồng xét xử thấy: Việc ông Dương Văn V mở rãnh thoát nước trên đường giao thông (ngõ xóm) được thể hiện rõ trên bản đồ địa chính xã, huyện qua các thời kỳ (năm 1986, 1997, 2015) là đất giao thông thuộc quyền quản lý của Nhà nước. Do vậy khi mở rãnh thoát nước phải xin phép và được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền. Ngoài ra trên thực tế đoạn đường chạy qua ngõ nhà ông

V có chiều dài khoảng 200m, từ đường liên thôn đến chân núi, chiều rộng trung bình là 03m; có độ dốc vừa phải và các điều kiện khác theo kiểm tra hiện trạng là đảm bảo thoát nước tốt khi mưa, nay ông V muốn làm rãnh thoát nước hở rộng 0,5m, sâu 0,6m (theo ông là khôi phục lại) và một bên rãnh rộng 0,2m thì đường đi còn rất hẹp không đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông.

UBND xã H, huyện H khẳng định đây là đường dân sinh, phục vụ sản xuất và phòng cháy rừng nên việc xây dựng rãnh thoát nước phải đảm bảo giao thông đi lại.

Trong trường hợp ông V làm rãnh thoát nước kín, có nắp đậy bằng bê tông chịu lực đảm bảo an toàn cho mọi người khi tham gia giao thông, xe vận chuyển keo khi đến mùa thu hoạch thì UBND xã H sẽ họp dân để xin ý kiến theo quy định và sẽ tạo điều kiện cho ông. Theo ý kiến của người dân nơi đây ông V muốn mở rãnh thoát nước hở là để ngăn chặn xe ô tô qua lại do vậy ông V không muốn làm rãnh thoát nước kín dẫn đến khiếu kiện kéo dài.

Do đó việc ông V đề nghị được mở rãnh thoát nước như trên là không đúng quy định tại các Điều 3, 4, 11, 15, 22 của Luật Thực hiện dân chủ cơ sở nên không có cơ sở chấp nhận.

[3.3]. Về yêu cầu buộc ông Nguyễn Thế D khôi phục lại hiện trạng ban đầu ngõ và cổng nhà ông lên núi không còn đường ô tô do ông D tự mở, đắp lại đê chắn lũ sau làng và kè lại đá bậc thang trên núi do ông D phá làm đường ô tô, khôi phục lại rãnh thoát nước do ông D tự san lấp. HĐXX thấy: Ông D là công dân của xã H, huyện H, không phải là người có thẩm quyền ban hành quyết định hành chính hay là người có hành vi hành chính gây thiệt hại cho ông V nên không thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, mặt khác qua tài liệu thu thập được đều xác định đoạn ngõ này từ trước tới nay không có rãnh thoát nước, do vậy yêu cầu của ông V buộc ông D khôi phục rãnh thoát nước là không có cơ sở chấp nhận.

[4]. Ngày 24/5/2024, người khởi kiện rút yêu cầu hủy Văn bản số 2387/UBND-TD ngày 01/3/2023 của UBND tỉnh T về việc trả lời kết quả giải quyết đơn của ông V cho Văn phòng C và yêu cầu bồi thường tổn thất về thể chất và tinh thần. Xét việc rút yêu cầu của người khởi kiện là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết các yêu cầu này là có căn cứ. Ông V có quyền khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong vụ án dân sự khác.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn V là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm người khởi kiện không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới. Từ đó, Hội đồng xét xử đồng tình với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa không chấp nhận kháng cáo của ông Dương Văn V.

[5]. Kháng cáo không được chấp nhận lẽ ra ông Dương Văn V phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, nhưng ông Dương Văn V là người cao tuổi và là người có công nên được miễn án phí phúc thẩm theo quy định.

Từ nhận định trên, căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Dương Văn V; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 66/2024/HC-ST ngày 24/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh T.

2. Về án phí: Ông Dương Văn V được miễn án phí phúc thẩm hành chính.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực ngay sau khi tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- Cục THADS tỉnh T;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Thu Hà